

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2025/HS-ST**

Ngày: 21/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bé Nhật Độ

Bà Nguyễn Thị Út.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 24/02/2025; Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 07/3/2025 đối với bị cáo:

Linh Văn N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/6/1982 tại: H, Cao Bằng. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Linh Văn S, sinh năm: 1945; Con bà: Vàng Thị C, sinh năm 1933. Gia đình có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Lương Thị S1, sinh năm 1986. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 21/11/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lý Thị N1; Trợ giúp viên pháp lý - Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty trách nhiệm hữu hạn L2.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Lâm P; Sinh năm 1976

Chức vụ: Quyền Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố C, Cao Bằng. Vắng mặt

- **Người làm chứng:**

1. Ông Lưu Văn P1; sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm K, xã N, huyện H, Cao Bằng. Có mặt

2. Ông Vi Văn C1; sinh năm 1963

Địa chỉ: Xóm K, xã N, huyện H, Cao Bằng. Vắng mặt

3. Ông Lương Văn L; sinh năm 1960

Địa chỉ: Xóm K, xã N, huyện H, Cao Bằng. Vắng mặt

4. Ông Lương Văn P2; sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm L, xã N, huyện H, Cao Bằng. Có mặt

5. Ông Mã Nam D; sinh năm 1957

Địa chỉ: Xóm L, xã N, huyện H, Cao Bằng. Có mặt

Người phiên dịch: Ông Dương Đức L1 - sinh năm 1988

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng năm 2019, Linh Văn N và ông Lâm Thanh Đ (trú tại: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) làm giấy tờ mua bán chuyển nhượng đất nhà ở và đất nông nghiệp (bao gồm cả quyền quản lý tự phát đối với diện tích rừng tại khu N thuộc lô 29, khoảnh 8, tiểu khu B và khu K thuộc lô 26, 39 khoảnh 6, tiểu khu B) với số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Thấy rừng không có hiệu quả về kinh tế, nên vào khoảng tháng 12/2023, N đã nảy sinh ý định chặt phá các cây gỗ rừng tại 02 khu đồi rừng N và khu K để lấy đất trồng cây gỗ keo phát triển kinh tế. N sử dụng 01 cưa tay bằng sắt có cán bằng gỗ và 01 con dao quắm của gia đình đi vào cưa, chặt các cây gỗ tại khu rừng Khuổi Xả thuộc các lô 26, 39 khoảnh 6 tiểu khu B (ngay trên diện tích các thửa ruộng trồng lúa của gia đình N). Thời gian N cưa, chặt trong khoảng hơn 30 ngày thì chặt xong. Đến khoảng đầu năm 2024, N tiếp tục sử dụng cưa tay và dao quắm lên khu rừng Nả Rườn thuộc lô 29 khoảnh 8 tiểu khu B để cưa, chặt phá rừng. Khu R có 02 khu vực có cây gỗ và cây vầu riêng biệt, N một mình dùng cưa tay và dao quắm để chặt cây. Mỗi một lần đi chặt chỉ chặt khoảng 02 đến 03 tiếng hoặc 01 buổi thì nghỉ. Thời gian N chặt phá toàn bộ diện tích rừng 02 khu vực nói trên trong

khoảng 02 tháng.

Tại các lời khai ban đầu, Linh Văn N thừa nhận hành vi chặt phá 02 khu rừng Nả Rườn thuộc lô 29, khoảnh 8, tiểu khu B và khu K thuộc lô 26, 39 khoảnh 6, tiểu khu B. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra N thay đổi lời khai, không thừa nhận được chặt các cây gỗ tại khu vực rừng K thuộc các lô 26, 39 khoảnh 6 tiểu khu B mà chỉ được chặt cây rừng tại khu N thuộc lô 29 khoảnh 8 tiểu khu B, còn ai chặt cây tại khu R thì không biết, N chỉ được phát cây từ vị trí bờ ruộng trở lên đồi.

Tại lời khai của các nhân chứng Vi Văn C1 và Lương Văn L (Trú tại: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) khẳng định: trong thời gian khoảng tháng 12 năm 2023, ông C1 và ông L đều được nhìn thấy Linh Văn N đi vào 02 khu N và Khu Ô để chặt các cây trong rừng, vợ N cũng đi theo nhưng chỉ được phát cỏ ruộng.

Căn cứ theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 20/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc công bố hiện trạng rừng huyện H năm 2023, khu rừng N tại lô B, khoảnh 8, tiểu khu B và Khuổi Xả tại lô 26, 39 khoảnh 6, tiểu khu B có trạng thái là **rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh (kí hiệu là TXN)**. Căn cứ theo Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Cao Bằng thì 02 khu rừng nói trên có chức năng là **rừng sản xuất**. Công ty Trách nhiệm hữu hạn L2 (TNHH) là đơn vị đang được cho thuê đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện H, trong đó có diện tích rừng thuộc xóm K, xã N, huyện H nói trên.

Ngày 27/02/2024, Hạt Kiểm lâm huyện H phối hợp với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu rừng Nả Rườn thuộc lô B, khoảnh 8, tiểu khu B và Khuổi Xả thuộc lô 26, 39 khoảnh 6, tiểu khu B. Dựa trên kết quả kiểm tra, khám nghiệm, đánh giá thực tế trên thực địa và căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018, của Bộ N2 quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng đã xác định được như sau:

- Tại vị trí 1: có tọa độ X 549430; Y 2514641 thuộc khu đồi Khuổi Xả lô 26 và lô 39 khoảnh 6 tiểu khu B, diện tích rừng có cây gỗ bị phá là **6.518,60 m²** có trạng thái là **rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (TXK)**, có chức năng là **rừng sản xuất**, có khối lượng gỗ là **8,912 m³**.

- Tại vị trí 2: có tọa độ X 549256; Y 2514178 thuộc khu Đ, lô 29 khoảnh 8 tiểu khu B, gồm:

+ Diện tích rừng vầu bị phá là **2.670,90 m²** có trạng thái là **rừng vầu tự nhiên núi đất (VAU)**, có chức năng là **rừng sản xuất**, có số lượng cây vầu đếm được là 365 cây, trong đó có 280 cây có đường kính là từ 6cm trở lên, 85 cây có đường kính dưới 6cm.

+ Diện tích rừng có cây gỗ bị phá là **2.547,80 m²** có trạng thái là **rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh chưa có trữ lượng (TXP)**, có chức năng là **rừng sản xuất**, có khối lượng gỗ là **1,041 m³**.

Ngày 19/11/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 777, định giá khối lượng các cây gỗ và cây vầu bị thiệt hại. Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 12/12/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H, kết luận:

- Vị trí 1: 8,192m³ gỗ, gồm 137 thân cây gỗ thuộc loại gỗ thông thường, trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt có giá trị: 3.591.536 đồng.

- Vị trí 2: 280 cây vầu có đường kính từ 06cm trở lên có giá trị: 1.120.000 đồng; 85 cây vầu có đường kính dưới 06cm có giá trị: 170.000 đồng; 1,041m³ gỗ, gồm 29 thân cây gỗ thuộc loài gỗ thông thường, trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh chưa có trữ lượng có giá trị: 419.523 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản định giá là: 5.301.059 đồng (*Năm triệu ba trăm linh một nghìn không trăm năm mươi chín đồng*).

Hành vi của Linh Văn N đã phạm vào Tội hủy hoại rừng theo quy định tại Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSHA, ngày 21 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Linh Văn N về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm của mình, bị cáo nhận thức được hành vi chặt phá rừng trái phép là sai, bị cáo xin chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 vắng mặt không có lý do nên cần tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu về phần bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, người làm chứng ông Mã Nam D, Lưu Văn P1, Lương Văn P2 xác nhận việc bị cáo Linh Văn N có hành vi chặt phá rừng như cáo trạng đã nêu.

Tại phần kết luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An vẫn giữ nguyên quan điểm của bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Linh Văn N phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Linh Văn N từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Án định thời gian thử thách 60 tháng;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) con dao quắm màu đen đã qua sử dụng có chiều dài từ cán đến mỏ dao 30,5cm, chiều rộng giữa thân 05 cm, nặng 0,3kg, lưỡi dao không sứt mẻ.

- 01 (Một) cưa tay bằng sắt có cán bằng gỗ đã qua sử dụng (đã bị gỉ sét), tổng chiều dài từ đầu lưỡi cưa đến cuối cán gỗ là 63,7cm, lưỡi cưa bằng sắt dài 45cm, chiều rộng lưỡi cưa ở đoạn đầu là 3,9cm, chiều rộng lưỡi cưa ở gần đoạn cán gỗ là 5,5cm, chiều dày lưỡi cưa là 0,1cm, cán gỗ dài 18,7cm. Vì dao quắm và cưa tay là phương tiện phạm tội của bị cáo;

Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 9,953m³ gỗ tự nhiên (loại gỗ thông thường) và 365 cây vầu hiện đang được gửi tại Công ty TNHH L2 thuộc xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Buộc bị cáo phải khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra là 5.301.059 đồng (*Năm triệu ba trăm linh một nghìn không trăm năm mươi chín đồng*) để sung quỹ nhà nước. Xác định gia đình bị cáo N đã nộp trước số tiền 2.500.000,đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001582 ngày 21/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo phải nộp bổ sung số tiền còn thiếu là 2.801.059,đ (*Hai triệu tám trăm linh một nghìn không trăm năm mươi chín đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn L2, vắng mặt không có lý do nên cần tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu về phần bồi thường dân sự.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Lý Thị N1 trình bày luận cứ bảo vệ:

Về nội dung, diễn biến hành vi, tội danh truy tố bị cáo N, tôi nhất trí như bản cáo trạng đã phản ánh. Căn cứ nguyên nhân và mục đích phạm tội của bị cáo

N tôi đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự bởi:

Bị cáo sống ở vùng sâu, vùng xa và lạc hậu về nhận thức pháp luật, do muốn phát triển kinh tế gia đình nên bị cáo đã đi chặt phá cây rừng thuộc sự quản lý của Công ty Trách nhiệm hữu hạn L2 là đơn vị đang được cho thuê đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện H, tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình điều tra, do hoang mang và chưa nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc chặt phá cây rừng, nên bị cáo đã thay đổi lời khai, gây khó khăn cho công tác điều tra. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã hiểu và nhận thức được hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo đã ăn năn và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Đồng thời, vận động gia đình nộp một phần tiền khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Bố, mẹ đẻ của bị cáo là đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ và được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 62.

Bị cáo cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo N được hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Q; miễn án phí hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về phần trách nhiệm dân sự: Nhất trí tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phần tranh luận, bị cáo Linh Văn N không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt, nhất trí với luận cứ của người bào chữa.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo và người làm chứng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Do muốn có đất trồng cây gỗ keo để phát triển kinh tế nên trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12 năm 2023 đến đầu năm 2024, tại khu vực xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng, Linh Văn N đã thực hiện hành vi chặt phá trái phép 6.518,60m² rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (TXK), có chức năng là rừng sản xuất tại khu vực Khuổi Xả thuộc các lô 26, 39 khoảnh 6 tiểu khu B và 2.670,90m² rừng vầu tự nhiên núi đất (VAU) tại khu vực Nả Rườn thuộc lô 29 khoảnh 8 tiểu khu B, có chức năng là rừng sản xuất. Tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 9.189,5m². Hành vi phạm tội của N đã được 02 nhân chứng Vi Văn C1 và Lương Văn L tận mắt chứng kiến. Quá trình điều tra, Linh Văn N không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội, gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong quá trình đấu tranh với tội phạm nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố đối với bị cáo Linh Văn N về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến hoạt động quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn, gây tác hại đến môi trường sinh thái. Do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo giáo dục bị cáo đồng thời để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung trong cộng đồng dân cư trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do trình độ văn hóa thấp và thiếu hiểu biết pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi hủy hoại rừng của bị cáo

đã xâm phạm đến nguồn tài nguyên rừng của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái tự nhiên tại địa phương, có thể là nguyên nhân dẫn đến các hiện tượng sạt lở đất, lũ quét do rừng bị chặt phá.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã vận động gia đình nộp một phần tiền, tự nguyện khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố đẻ là ông Linh Văn S, mẹ đẻ là bà Vàng Thị C2 là đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ và được hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định này nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”*. Tuy nhiên, qua các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo là người làm ruộng, có thu nhập thấp, không có khả năng thực hiện hình phạt tiền. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn L2 (TNHH) Lâm nghiệp C3 - vắng mặt không có lý do nên cần tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[5] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[6] Về ý kiến của người bào chữa: phù hợp với ý kiến của đại diện viện kiểm sát và có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận. [7] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (Một) con dao quắm màu đen đã qua sử dụng có chiều dài từ cán đến mỏ dao 30,5cm, chiều rộng giữa thân 05 cm, nặng 0,3kg, lưỡi dao không sứt mẻ.

- 01 (Một) cưa tay bằng sắt có cán bằng gỗ đã qua sử dụng (đã bị gỉ sét), tổng chiều dài từ đầu lưỡi cưa đến cuối cán gỗ là 63,7cm, lưỡi cưa bằng sắt dài 45cm, chiều rộng lưỡi cưa ở đoạn đầu là 3,9cm, chiều rộng lưỡi cưa ở gần đoạn cán gỗ là 5,5cm, chiều dày lưỡi cưa là 0,1cm, cán gỗ dài 18,7cm. Vì dao quắm và cưa tay là phương tiện phạm tội của bị cáo;

Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 9,953m³ gỗ tự nhiên(loại gỗ thông thường) và 365 cây vầu hiện đang được gửi tại Công ty TNHH L2 thuộc xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Đây là tài sản của Nhà nước bị hủy hoại do hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 12/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: Tổng cộng giá trị tài sản định giá là: 5.301.059đ (*Năm triệu ba trăm linh một nghìn không trăm năm mươi chín đồng*). Hội đồng xét xử xác định bị cáo đã gây thiệt hại tài sản của Nhà nước nên buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước giá trị tài sản theo định giá là: 5.301.059đ (*Năm triệu ba trăm linh một nghìn không trăm năm mươi chín đồng*).

Xác nhận, tại phiên tòa gia đình bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra với số tiền 2.500.000,đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001582 ngày 21/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Cần buộc bị cáo phải nộp bổ sung số tiền còn thiếu là 2.801.059,đ (*Hai triệu tám trăm linh một nghìn không trăm năm mươi chín đồng*) để sung quỹ nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Điều 30 - Bộ luật tố tụng Hình sự. Tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với diện tích 2.547,80m² rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh chưa có trữ lượng (TXP), chức năng là rừng sản xuất tại khu vực N thuộc lô 29, khoảnh 8, tiểu khu B, do diện tích rừng bị hủy hoại chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện H đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện H tiến hành xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Linh Văn N phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.
2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo: điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 4 Điều 328- Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Linh Văn N 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Linh Văn N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (Một) con dao quắm màu đen đã qua sử dụng có chiều dài từ cán đến mỏ dao 30,5cm, chiều rộng giữa thân 05 cm, nặng 0,3kg, lưỡi dao không sứt mẻ.

- 01 (Một) cưa tay bằng sắt có cán bằng gỗ đã qua sử dụng (đã bị gỉ sét), tổng chiều dài từ đầu lưỡi cưa đến cuối cán gỗ là 63,7cm, lưỡi cưa bằng sắt dài 45cm, chiều rộng lưỡi cưa ở đoạn đầu là 3,9cm, chiều rộng lưỡi cưa ở gần đoạn cán gỗ là 5,5cm, chiều dày lưỡi cưa là 0,1cm, cán gỗ dài 18,7cm.

Dao quắm và cửa tay là phương tiện phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng;

Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 9,953m³ gỗ tự nhiên (loại gỗ thông thường) và 365 cây vầu hiện đang được gửi tại Công ty TNHH L2 thuộc xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao ngày 24/01/2025.

Buộc bị cáo Linh Văn N phải nộp số tiền 5.301.059đ (*Năm triệu ba trăm linh một nghìn không trăm năm mươi chín đồng*) sung vào công quỹ Nhà nước.

Xác nhận bị cáo đã nộp một phần số tiền khắc phục hậu quả theo biên lai ngày 0001582 ngày 21/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo phải nộp bổ sung số tiền còn thiếu là 2.801.059,đ (*Hai triệu tám trăm linh một nghìn không trăm năm mươi chín đồng*) để sung quỹ nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH L2, nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Linh Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm;

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có qlq;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Ngũ Lão;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam khu vực HA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bế Lan Phương

